

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Giao dịch**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao dịch và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Giao dịch là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước) có chức năng tham mưu, giúp Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Thống đốc) thực hiện các nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương.

2. Sở Giao dịch là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có bảng cân đối tài khoản và con dấu riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước có những nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau:

1. Tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện các nghiệp vụ thị trường tiền tệ:

a) Căn cứ lượng tiền cung ứng được Thống đốc phê duyệt, tổ chức và điều hành các nghiệp vụ thị trường tiền tệ phù hợp với nhu cầu cung - cầu vốn trên thị trường và mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà

nước; phối hợp với các đơn vị liên quan để mở rộng và phát triển thị trường tiền tệ;

b) Tổ chức các phiên giao dịch nghiệp vụ thị trường mở, đấu thầu tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và thực hiện các công việc liên quan;

c) Trên cơ sở hạn mức do Thống đốc duyệt, thực hiện nghiệp vụ cho vay tái cấp vốn bao gồm: Cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá, chiết khấu giấy tờ có giá và các hình thức tái cấp vốn khác theo quy định của Thống đốc;

d) Theo dõi, thu thập thông tin, số liệu về giao dịch, lãi suất, phân tích các thông tin, dữ liệu về hoạt động thị trường liên ngân hàng cung cấp cho Ban lãnh đạo và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước;

đ) Tổng hợp, cập nhật thông tin liên quan tới hoạt động thị trường liên ngân hàng trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước và hệ thống giao dịch thị trường tiền tệ tại Sở Giao dịch;

e) Tổ chức phát hành, lưu ký trái phiếu đặc biệt cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam;

f) Thực hiện các nghiệp vụ thị trường tiền tệ khác.

2. Tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện nghiệp vụ thị trường ngoại tệ trong nước và thị trường vàng:

a) Căn cứ lượng tiền cung ứng được Thống đốc phê duyệt, tổ chức và điều hành nghiệp vụ thị trường ngoại tệ liên ngân hàng phù hợp với nhu cầu trên thị trường và mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước; phối hợp với các đơn vị liên quan để mở rộng và phát triển thị trường ngoại tệ liên ngân hàng;

b) Thực hiện các nghiệp vụ trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng bao gồm các giao dịch giao ngay, hoán đổi và nghiệp vụ phái sinh khác phục vụ các mục tiêu chính sách của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

c) Thực hiện nghiệp vụ mua bán ngoại tệ với Kho bạc Nhà nước, các tổ chức quốc tế và các tổ chức khác;

d) Tổ chức và điều hành hoạt động mua, bán vàng miếng trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước;

đ) Thực hiện tính toán và thông báo tỷ giá mua bán giữa Việt Nam đồng với các loại ngoại tệ theo quy định của Thống đốc.

3. Tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện nghiệp vụ quản lý Dự trữ ngoại hối Nhà nước:

a) Quản lý, theo dõi các nguồn vốn ngoại tệ do Ngân hàng Nhà nước nắm giữ để có kế hoạch đầu tư phù hợp theo quy định và ủy quyền của Thống đốc và Ban điều hành Dự trữ ngoại hối Nhà nước về cơ cấu, hạn mức, thời hạn và loại hình đầu tư; phối hợp với các đơn vị liên quan để mở rộng, phát triển các nghiệp vụ đầu tư Dự trữ ngoại hối phù hợp với quy mô và mục tiêu quản lý Dự trữ ngoại hối trong từng thời kỳ;

b) Điều chuyển vốn giữa các ngân hàng đại lý nhằm đảm bảo khả năng thanh toán;

c) Thực hiện việc mua, bán ngoại tệ giao ngay cho mục đích chuyển đổi cơ cấu ngoại tệ, mua bán giấy tờ có giá để đảm bảo cơ cấu đầu tư, đảm bảo nhu cầu thanh toán trong từng thời kỳ theo quy định của Thống đốc và Ban điều hành Dự trữ ngoại hối Nhà nước;

d) Thực hiện nghiệp vụ mua, bán và xuất nhập khẩu vàng trên thị trường quốc tế để đầu tư dự trữ ngoại hối và đáp ứng nhu cầu can thiệp trên thị trường trong nước của Ngân hàng Nhà nước;

đ) Thực hiện các nghiệp vụ đầu tư dự trữ ngoại hối bao gồm: Ủy thác đầu tư, gửi tiền; mua, bán ngoại tệ; mua, bán giấy tờ có giá và các nghiệp vụ đầu tư dự trữ ngoại hối khác theo quy định của Thống đốc.

4. Tham mưu, giúp Thống đốc thực hiện nghiệp vụ quan hệ đại lý:

a) Thực hiện việc thiết lập hay chấm dứt quan hệ đại lý với các đối tác nước ngoài theo quy định của Thống đốc;

b) Thu thập, nghiên cứu, tổng hợp thông tin của các công ty xếp hạng tín dụng quốc tế đánh giá, xếp hạng tín dụng từng đối tác có quan hệ đại lý với Ngân hàng Nhà nước theo định kỳ;

c) Áp dụng hạn mức cụ thể đối với từng đối tác theo phê duyệt của Thống đốc, gồm: Hạn mức đầu tư tiền gửi, hạn mức ủy thác đầu tư, hạn mức vàng, hạn mức lưu ký, hạn mức từng loại hình giao dịch trong từng thời kỳ;

d) Theo dõi những thay đổi về mức xếp hạng, cơ cấu tổ chức và những thay đổi liên quan khác của đối tác để có những điều chỉnh phù hợp trong quan hệ đại lý giữa Ngân hàng Nhà nước và đối tác;

đ) Xem xét, đàm phán các điều khoản và điều kiện đối tác áp dụng đối với Ngân hàng Nhà nước liên quan đến tài khoản, giao dịch đầu tư, mua bán ngoại tệ, mua bán vàng, thanh toán và các giao dịch khác.

5. Thực hiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế:

a) Mở, đóng và quản lý các tài khoản giao dịch, tài khoản thanh toán ngoại tệ, tài khoản vàng, tài khoản lưu ký chứng khoán tại các đối tác ở nước ngoài;

b) Thực hiện thanh toán và các công việc liên quan trong điều chuyển vốn, giao dịch mua bán ngoại tệ, đầu tư tiền gửi, mua bán giấy tờ có giá, xuất nhập khẩu vàng và các nghiệp vụ khác trên thị trường quốc tế và thị trường trong nước. Thực hiện chuyển tiền và các công việc liên quan theo hợp đồng uỷ thác đầu tư, theo yêu cầu của Chính phủ, của Ngân hàng Nhà nước, của các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

c) Theo dõi các tài khoản cầm cố, thế chấp để phát hành trái phiếu Brady của Việt Nam tại Ngân hàng Trung ương Mỹ; theo dõi, tính toán và thông báo cho Bộ Tài chính thực hiện thanh toán phí tài khoản cầm cố của Việt Nam tại Ngân hàng Trung ương Mỹ và trả lãi, gốc trái phiếu do Chính phủ Việt Nam phát hành, phí đại lý tài chính cho ngân hàng đại lý theo uỷ quyền của Bộ Tài chính;

d) Ký các văn bản liên quan đến miễn thuế cho các khoản đầu tư của Ngân hàng Nhà nước;

đ) Vận hành hệ thống thanh toán quốc tế theo yêu cầu của Uỷ ban SWIFT quốc tế; xây dựng hệ thống mã khoá và trao đổi mã khoá bảo mật với các đối tác;

e) Chủ trì và phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nâng cấp hệ thống thanh toán SWIFT theo yêu cầu của Uỷ ban SWIFT quốc tế. Tham gia Uỷ ban SWIFT Việt Nam.

6. Theo dõi vốn cổ phần của Việt Nam góp tại các tổ chức tài chính - tiền tệ quốc tế mà Việt Nam là hội viên.

7. Làm đại lý cho Kho bạc Nhà nước trong việc tổ chức đấu thầu, phát hành, lưu ký và thanh toán tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc.

8. Thực hiện nghiệp vụ về thanh toán điện tử liên ngân hàng:

a) Là trung tâm thanh toán của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng;

b) Thực hiện các nhiệm vụ thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng;

c) Thực hiện nghiệp vụ về thanh toán điện tử liên ngân hàng; tham gia quyết toán bù trừ giá trị thấp trong thanh toán điện tử liên ngân hàng;

d) Thiết lập, quản lý hạn mức nợ ròng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia thanh toán giá trị thấp trong hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng.

9. Quản lý dự trữ bắt buộc:

a) Tính toán, xác định, xử lý thừa thiếu và thông báo dự trữ bắt buộc trong kỳ cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc;

b) Tổng hợp tình hình chấp hành dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong toàn hệ thống báo cáo Thống đốc và gửi các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước.

10. Thực hiện nghiệp vụ ngân quỹ:

a) Tổ chức thu - chi tiền mặt đối với các đơn vị có quan hệ tài khoản tại Sở Giao dịch theo đúng quy trình nghiệp vụ;

b) Cân đối nhu cầu thu - chi tiền mặt để đáp ứng kịp thời, đầy đủ tiền mặt cho khách hàng;

c) Quản lý Quỹ nghiệp vụ phát hành bằng Việt Nam đồng, Quỹ ngoại tệ và các loại giấy tờ có giá, tài sản khác tại Sở Giao dịch; đảm bảo an toàn kho quỹ.

11. Thực hiện nghiệp vụ kế toán:

a) Làm thủ tục mở, đóng, quản lý tài khoản tiền gửi, tiền vay bằng Việt Nam đồng và ngoại tệ của Kho bạc Nhà nước, các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, các tổ chức khác trong nước và ngoài nước và tài khoản lưu ký giấy tờ có giá của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo các quy định hiện hành;

b) Tổ chức hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh và thực hiện các công việc liên quan đến tiền gửi, tiền vay, lưu ký giấy tờ có giá, nghiệp vụ thị trường tiền tệ, đấu thầu tín phiếu Kho bạc và giấy tờ có giá khác;

c) Tổ chức hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh và các công việc liên quan đến nghiệp vụ quản lý Dự trữ ngoại hối Nhà nước, can thiệp thị trường ngoại hối, thị trường vàng, thanh toán quốc tế, các khoản giải ngân, viện trợ, tạm ứng cho ngân sách Nhà nước;

d) Theo dõi, hạch toán kế toán tiền mặt, giấy tờ có giá, ấn chỉ và tài sản khác trong kho tiền;

đ) Theo dõi, hạch toán kế toán các khoản thu chi nghiệp vụ tại Sở Giao dịch.

12. Quản lý, theo dõi hệ thống công nghệ thông tin tại Sở Giao dịch:

a) Quản lý, theo dõi và phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý các vấn đề phát sinh đến hệ thống máy chủ, các chương trình phần mềm nghiệp vụ tại Sở Giao dịch;

b) Quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết bị tin học được trang bị, tiếp nhận các quy trình kỹ thuật, các chương trình ứng dụng nghiệp vụ liên quan đến công việc của Sở Giao dịch;

c) Xây dựng kế hoạch trang bị mới, bảo hành thiết bị của đơn vị.

13. Thực hiện công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ đối với toàn bộ hoạt động nghiệp vụ tại Sở Giao dịch theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật:

a) Nghiên cứu, áp dụng các biện pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro đối với các nghiệp vụ phát sinh tại Sở Giao dịch;

b) Thực hiện kiểm soát nội bộ đối với toàn bộ hoạt động nghiệp vụ tại Sở Giao dịch.

14. Làm thành viên Ban điều hành quản lý Dự trữ ngoại hối Nhà nước, Ban điều hành nghiệp vụ thị trường mở, Ban điều hành Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng, Ban đấu thầu tín phiếu Kho bạc và các Ban khác do Thống đốc quyết định.

15. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và của pháp luật.

16. Tham mưu, giúp Thống đốc trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền các văn bản liên quan đến quy trình hướng dẫn thực hiện các nghiệp vụ Ngân hàng Trung ương tại Sở Giao dịch.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Phòng Tổng hợp.

2. Phòng Kinh doanh ngoại hối.

3. Phòng Nghiệp vụ thị trường tiền tệ.

4. Phòng Nghiệp vụ quan hệ đại lý.

5. Phòng Thanh toán quốc tế.

6. Phòng Kế toán.

7. Phòng Thanh toán liên ngân hàng.

8. Phòng Ngân quỹ.

9. Phòng Quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ (gọi tắt là *Phòng Quản lý rủi ro*).

Phòng Kế toán có con dấu riêng dùng trong hoạt động nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

Nhiệm vụ cụ thể của các Phòng do Giám đốc Sở Giao dịch quy định.

Điều 4. Lãnh đạo điều hành

1. Lãnh đạo Sở Giao dịch là Giám đốc. Giúp việc Giám đốc có một số Phó Giám đốc. Giám đốc và các Phó Giám đốc do Thống đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc:

a) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Sở Giao dịch được quy định tại Điều 2 và chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở Giao dịch;

b) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Sở Giao dịch và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;

c) Quyết định các khoản đầu tư, mua, bán ngoại tệ và vàng trong phạm vi uỷ quyền của Thống đốc; ký các chứng từ phát sinh trong giao dịch với khách hàng thuộc nghiệp vụ của Sở Giao dịch; ký các dự toán, quyết toán thu chi tài chính;

d) Thực hiện quản lý và sử dụng công chức theo phân cấp, uỷ quyền của Thống đốc;

e) Ký thừa lệnh hoặc thừa uỷ quyền Thống đốc các văn bản hành chính thuộc phạm vi công tác chuyên môn và các công văn, giấy tờ giao dịch của Sở Giao dịch.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc:

a) Chấp hành sự phân công của Giám đốc; giúp Giám đốc chỉ đạo, điều hành một số lĩnh vực công tác của Sở Giao dịch và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách;

b) Ký thay Giám đốc trên một số văn bản hành chính theo sự phân công của Giám đốc;

c) Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được uỷ quyền (bằng văn bản) thay mặt Giám đốc điều hành, giải quyết các công việc của Sở Giao dịch,

chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Giám đốc có mặt.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2213/QĐ-NHNN ngày 06/10/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao dịch.

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Sở Giao dịch, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc NHNN;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Lưu VP, TCCB1 (3b).

THÔNG ĐỐC uu



Nguyễn Văn Bình